

TÀI LIỆU HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 9

TUẦN 10 (8/11– 14/11 /2021)

Tiết 46,47	Khuyến khích học sinh tự đọc : - ÁNH TRĂNG - Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	2
Tiết 48,49	RÈN KĨ NĂNG VIẾT VĂN	2
Tiết 50	KIỂM TRA GIỮA KÌ	1 (DỜI TỪ TUẦN 8)

Tiết 46,47 – Khuyến khích hs tự học

1. Văn bản : ÁNH TRĂNG
(Nguyễn Duy)

I. Giới thiệu chung

1. Tác giả

- Tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ
- Sinh năm 1948, quê ở Thanh Hoá
- Là nhà thơ chiến sĩ, trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ
- Phong cách thơ độc đáo, nhất là ở thể thơ lục bát (có nhiều sáng tạo, uyển chuyển, mượt mà, hiện đại ở thi liệu, cấu tứ)

2. Tác phẩm:

* Xuất xứ: Sáng tác năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh, sau khi hòa bình lập lại 3 năm

- PTBĐ: Tự sự kết hợp với trữ tình.
- Thể thơ 5 tiếng, 4 câu / khổ
- Cách thức tổ chức: Viết hoa chữ đầu dòng mỗi khổ thơ
- Mỗi khổ thơ tương đương với 1 câu thơ

II. Đọc- hiểu văn bản

1. Đọc, chú thích

- Chú thích/sgk

2. Bố cục : 3 phần

- + 2 khở đầu: Vàng trắng trong hoài niệm
+ 2 khở giữa: Vàng trắng trong hiên tại.

+ 2 khổ cuối: Suy tư của tác giả.

Phân tích:

a. Bài thơ giống như câu chuyện nhỏ:

- Nhân vật : Trăng , người
- Tình huống : mất điện đột ngột
- Trình tự : Thời gian
- Cốt truyện : Kể về mối quan hệ của trăng và người trong quá khứ -> hiện tại
- Bài học : Đạo lí uống nước nhớ nguồn

b. Vàng trăng trong hoài niệm

- *Hồi nhỏ: sống với đồng, với sông, với bể.*
- *Chiến tranh: vàng trăng thành tri kỉ*
- Nghệ thuật: nhân hoá, liệt kê, điệp từ
- Thời gian: quá khứ " hồi nhỏ", hồi " chiến tranh"
- Không gian: trong trẻo khoáng đạt, rộng lớn, bình yên, hoàn cahnhr sống khó khăn gian khổ....

→Trăng gắn với những kỉ niệm trong sáng tuổi ấu thơ ở làng quê, gắn với kỉ niệm không thể nào quên của cuộc chiến tranh ác liệt trong rừng sâu cùng người => gắn bó thân thiết, tri âm.

- Cuộc sống hồn nhiên, chân thật, thiếu thốn, gian khổ.
- +Nghĩa tình với vàng trăng sâu nặng “Trần trụi...cây cỏ” đến mức “ngỡ không bao giờ quên-cái vàng trăng tình nghĩa”
- + Con người sống giản dị, thanh cao, chân thật, hòa hợp với tự nhiên trong lành; Trăng là trò chơi của tuổi thơ, là ước mơ trong sáng, trăng là niềm vui bầu bạn của người lính trong gian lao.

b. Vàng trăng trong hiện tại

- Hồi về thành phố : "ánh điện, cửa gương"
- Đó là một cuộc sống hiện đại hoá, đầy đủ tiện nghi, cuộc sống sa hoa, không gian chật hẹp
- Cuộc sống hiện đại, trăng như người đứng qua đường → người xa lạ với trăng; không còn là tri kỉ, tình nghĩa như xưa.
- *Đêm thành phố mất điện bất ngờ*
- Tạo sự phát triển chuyển hướng cho câu chuyện
- Cuộc gặp gỡ bất ngờ, cảm động giữa nhân vật trữ tình và vàng trăng kỉ niệm
- Vàng trăng xuất hiện bất ngờ, người ngỡ ngàng
- Các động từ: *vội, bật*, tuy diễn tả sự khó chịu, hối hả tìm nguồn sáng. Ánh trăng đột ngột hiện ra chiếu sáng thay thế cho ánh điện nhưng lại gợi tả bao kỉ niệm nghĩa tình.

→ Cuộc sống hiện đại cuốn theo cơn áo , gạo tiền, tiện nghi đủ đầy dễ khiến người ta lãng quên những giá trị trong quá khứ.

c. Suy tư của tác giả

- *Ngửa mặt lên nhìn mặt*

- Vì tác giả muốn đối diện với sự thật, đó là một cách viết độc đáo và sâu sắc, trắng cũng có tâm hồn giống con người, và lúc này chính là hai người bạn đang đối diện với nhau và lúc này tác giả mới cảm nhận hết cảm giác mình là một người vô tình, bội bạc .- Xúc cảm rung rung: xao xuyến, xúc động trong lòng gợi nhớ thiên nhiên, kỉ niệm. Tất cả ứa dậy trong lòng người những năm tháng gian lao; *đồng, bể, sông, rừng* là hiện hình của quá khứ trong nỗi nhớ giữa phố phường hiện đại.

- *Trăng cứ tròn vành vạnh*: tượng trưng cho quá khứ đẹp đẽ, vẹn nguyên chẳng thể phai mờ.

- *Ánh trăng im phăng phắc*: chính là nhân chứng nghĩa tình đương nghiêm khắc nhắc nhở nhà thơ và mỗi chúng ta.

- Con người giật mình nhớ lại, tự vấn, tự trách mình khi chợt nhận ra sự bạc bẽo vô tình.

- Con người có thể vô tình, lãng quên nhưng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy, bất diệt (chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí). Tự vấn lương tâm, tự trách mình.

=> Hãy trân trọng, gìn giữ vẻ đẹp và những giá trị truyền thống. Lãng quên quá khứ là con người đang phản bội chính mình.

3. Tổng kết : Ghi nhớ/sqk

a. Nghệ thuật

+ Bài thơ như một câu truyện, kết hợp hài hòa giữa tự sự và trữ tình, giọng điệu tâm tình khi tự nhiên, khi ngậm ngùi thiết tha cảm xúc, lúc trầm lắng suy tư → tạo tính chân thực, sức truyền cảm lớn.

- Hình ảnh thơ đa nghĩa

b. Ý nghĩa văn bản

+ Bài thơ là lời nhắc nhở về thái độ với quá khứ, TN, đất nước, với những người đã khuất, với chính mình. Bài thơ nằm trong mạch cảm xúc "Uống nước, nhớ nguồn" đạo lí tốt đẹp của dân tộc ta.

2. Hướng dẫn đọc thêm văn bản:

KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ

Nguyễn Khoa Điềm

I – Hướng dẫn tìm hiểu giới thiệu chung

1. Hướng dẫn tìm hiểu tác giả:

- Nguyễn Khoa Điềm sinh 1943 tại Thừa- Thiên- Huế, trong một gia đình trí thức cách mạng.

- Sau khi tốt nghiệp ĐH 1964, ông trở về miền Nam tham gia chiến đấu. Ông thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Ông từng là Tổng thư kí Hội nhà văn VN. Từ năm 2000 là UVBCT, Trưởng ban Tư tưởng văn hoá Trung ương.

2. Hướng dẫn tìm hiểu văn bản :

- Bài thơ ra đời ngày 25/ 3/ 1971, khi tác giả tham gia cuộc chiến đấu chống Mỹ ở chiến khu miền Tây Thừa Thiên.

- Đây là một bài thơ hay viết về đồng bào thiếu số, đã được phổ nhạc thành bài hát Lời ru trên nường được nhiều người yêu thích.

II- Hướng dẫn đọc - hiểu văn bản:(0)

1. Hướng dẫn đọc

* Chú thích:

A- kay → con (danh từ chung)

Cu Tai →bé trai tên là Tai

Biểu cảm (kết hợp yếu tố trữ tình).

2. Hướng dẫn tìm hiểu bố cục văn bản:

- Gồm 3 khúc hát ru, mỗi khúc có 2 khổ thơ và đều mở đầu bằng câu “ Em cu tai ngủ trên lưng mẹ ơi ” và kết thúc bằng lời ru trực tiếp của người mẹ. Từng khúc ru được ngắt nhịp đều đặn ở giữa dòng thơ.

- Tạo sự cân đối, phù hợp với thể loại hát ru

- Tạo âm điệu dịu dặt, vương vấn thể hiện một cách đặc sắc tình cảm thiết tha trìu mến của người mẹ đồng thời tạo nên sự êm đềm đưa đứa trẻ vào giấc ngủ sâu.

II Hướng dẫn đọc hiểu văn bản :

1. Khúc hát ru của người mẹ thương con, thương bộ đội:

- Mẹ già gạo mẹ nuôi bộ đội

Nhịp chày nghiêng....

Mồ hôi mẹ rơi má em...

→ Hình ảnh người mẹ đang giã gạo chày tay trong khi đứa con nhỏ đang ngủ trên lưng, nhịp chày mẹ nghiêng kéo theo giấc ngủ con nghiêng.

- Người mẹ chịu thương, chịu khó trong lao động và vô cùng yêu con

- Người mẹ giàu đức hi sinh

- Hai điều thương: thương con và thương bộ đội.

- Thương con như thương bộ đội
- Lòng yêu con gắn liền với tình yêu người kháng chiến.

- Hai điều ước:

- Có gạo: Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần → Vì mẹ đang mong có gạo để nuôi bộ đội
- Con mau lớn: Mai sau con lớn... → Mong con mau lớn để làm ra lúa gạo góp phần nuôi bộ đội đánh Mỹ.

b. Khúc hát ru của người mẹ thương con, thương dân làng.

- Hình ảnh thơ đối lập được tạo nên giữa “lưng núi to” và “lưng mẹ nhỏ”, giữa bên vững chắc, lớn lao và bên yếu ớt, nhỏ bé. Song ở đây cũng sáng lên niềm yêu thương lớn lao kiên nhẫn của mẹ dành cho con. Hình ảnh người mẹ trở nên vĩnh hằng.

+ Dùng nghệ thuật ẩn dụ qua hình ảnh “mặt trời của mẹ”

→ Thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng cao quý con là niềm tin là hạnh phúc, là ngọn lửa sưởi ấm lòng mẹ

- Dân làng đang đói khổ → muốn cứu mạng, chia sẻ, giàu tình yêu thương cộng đồng.

- Ước được mùa: Con mơ cho mẹ hạt bắp lên đều.

- Ước con có sức khỏe làm nương giỏi: Mai sau con lớn phát mười Ka- lưi.

→ Tình mẫu tử thấm thiết sâu nặng gắn với tình yêu dân làng bền chặt

c. Khúc hát ru của người mẹ thương con, thương đất nước:

- Cả chiến dịch đánh Mỹ như đổ dồn lên những vần thơ. Hình tượng người mẹ Tà Ôi được nâng lên thành hình tượng người mẹ tổ quốc. Khoác lên vai một nhiệm vụ mới, một tư thế tầm vóc mang tính thời đại – Thời đại lịch sử cách mạng Việt Nam

- Nhịp thơ khẩn trương dồn dập diễn tả khí thế đầy cam go vất vả.

- Đất nước đang bị bọn đế quốc Mỹ xâm lược, gây bao tội ác. Đất nước phải đứng lên cầm súng diệt thù.

- ước gặp Bác Hồ, ước con làm người tự do

→ Vì Bác Hồ là người cha của dân tộc, là hình ảnh của đất nước tự do.

➔ *Người mẹ yêu nước, yêu tự do độc lập.*

III, Hướng dẫn tổng kết: (ghi nhớ : SGK)

GV HƯỚNG DẪN HS HỌC TẬP

- ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA KÌ
- RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT VĂN
- THỰC HÀNH PHIẾU HỌC TẬP